BUT VANG

Họ và tên : ……

Lớp: 4

BÀI TẬP THEO TUẦN

TUẦN 2

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số bé nhất trong các số: 99879, 709879, 812003, 99999, 99989 là:

A. 99879 B. 99989 C. 812003 D. 709879

Câu 2. Từ các số 0; 3; 5; 7 viết được tất cả bao nhiêu số chẵn có 4 chữ số khác nhau?

A. 3 số B. 4 số C. 5 số D. 6 số

Câu 3. Giá trị của biểu thức: 35 + 2 × a, với a = 10 là:

A. 55 B. 37 C. 370 D. 35 + 2 × 10

Câu 4. Tìm câu trả lời sai:

A. Số tròn chục lớn nhất có sáu chữ số là : 999 990

B. Số chẵn lớn nhất có sáu chữ số là : 999 998

C. Số nhỏ nhất có sáu chữ số đều lẻ là 100001

D. Số nhỏ nhất có sáu chữ số mà hàng nghìn là 7 là : 107 000

Câu 5. Khi viết thêm chữ số 5 vào bên trái một số có bốn chữ số thì được một số mới lớn hơn số đó bao nhiêu đơn vị?

A. 1000 B. 10 000 C. 5000 D. 50 000

Câu 6. Trong số 67 890 145 thì:

A. Chữ số 6 ở hàng chục nghìn và thuộc lớp nghìn.

B. Chữ số 9 ở hàng chục nghìn và thuộc lớp nghìn.

C. Chữ số 7 ở hàng triệu và có giá trị là 70 000 000.

D. Chữ số 8 ở hàng nghìn và thuộc lớp nghìn.

Câu 7. Có 8 xe ô tô như nhau chở được 43360kg đường. Hỏi 5 xe ô tô như thế thì chở được bao nhiêu ki-lô-gam đường?

A. 2710kg B. 27 100kg C. 1084kg D. 216 800kg

Câu 8. Viết giá trị của chữ số 8 trong mỗi số sau :

BUTVANG.VN

Số	486753	894325	563804	697108	23080
Giá trị của chữ số 8					

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức:

a) 11534 – 1075 × m với m = 5

……

……

……

b) 375 × (72 : n) + 49 với n = 8

……

……

……

Bài 2. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào ô trống :

a. 610980 ☐ 354 980 + 256 000 c. 999999 ☐ 889999

b. 30021 ☐ 123997 d. 731243 ☐ 74124

Bài 3.

a) Viết các số có năm chữ số và có tổng các chữ số bằng 2:

……

b) Tìm số bé nhất có năm chữ số và có tổng các chữ số bằng 10:

……

Bài 4: Một hình vuông có diện tích là 100cm^2. Tính chu vi hình vuông đó ?

Bài giải

……

……

……

……

……

Bài 5: Một cửa hàng, lần thứ nhất nhận về 2450kg đường, lần thứ hai nhận về 1245kg đường. Cửa hàng đã bán đi $\frac{1}{5}$ số đường đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

BUTVANG.VN

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

BUTVANG.VN

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp số	A	D	A	C	D	B	B

Câu 8. Viết giá trị của chữ số 8 trong mỗi số sau :

Số	486753	894325	563804	697108	23080
Giá trị của chữ số 8	80000	800000	800	8	80

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức:

a. 11534 – 1075 × m với m = 5

Với m = 5 ta có: 11534 – 1075 × 5 = 11534 – 5375 = 6159

b. 375 × (72 : n) + 49 với n = 8

Với n = 8 ta có : 375 × (72 : 8) = 375 × 9 = 3375

Bài 2. Điền dấu thích hợp vào ô trống :

a. 610980 = 354 980 + 256 000 c. 999990 > 889999

b. 30021 < 123997 d. 731243 > 74124

Bài 3.

a) Viết các số có năm chữ số và có tổng các chữ số bằng 2:

Ta có : 2 = 2 + 0 + 0 + 0 + 0 = 1 + 1 + 0 + 0 + 0

Các số đó là : 20000 ; 11000 ; 10001 ; 10010 ; 10100

b) Tìm số bé nhất có năm chữ số và có tổng các chữ số bằng 10:

Số đó là: 10009

Bài 4: *Bài giải*

Ta có: 100 = 10 × 10 nên cạnh của hình vuông đó là: 10cm

Chu vi của hình vuông đó là: 10 × 4 = 40 (cm)

Đáp số: 40cm

Bài 5: *Bài giải*

Cửa hàng đã nhận về số ki-lô-gam đường là: 2450 + 1245 = 3695 (kg)

Cửa hàng đã bán số ki-lô-gam đường là: 3695 : 5 = 739 (kg)

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam đường là: 3695 – 739 = 2956 (kg)

Đáp số: 2956kg đường

BUTVANG.VN